

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Ban Thường vụ Huyện ủy Vị Xuyên ban hành Chương trình hành động thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Quán triệt, triển khai sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025.

Xác định ngành nông nghiệp đóng vai trò quan trọng, đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân sống ở khu vực nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

##### **2. Yêu cầu**

Xác định rõ nhiệm vụ, nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể, thời gian thực hiện cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

Chủ động, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **II- MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Nâng cấp, hoàn thiện chuỗi giá trị đã có thành đặc trưng hàng hóa:** Chuỗi chè Shan tuyết, chuỗi thảo quả. Phát triển mới các chuỗi có tiềm năng trở thành hàng hóa, với quy mô phù hợp với từng tiểu vùng và theo tín hiệu thị trường: Chuỗi cây quế, nghệ.

**2. Củng cố, kiện toàn, phát triển 69 Tổ hợp tác, 63 Hợp tác xã nông lâm nghiệp, bảo đảm hoạt động hiệu quả; thu hút mỗi chuỗi sản phẩm có nhiều doanh nghiệp tham gia liên kết; phân đấu giá trị sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết trên 70%.**

3. Chứng nhận chỉ dẫn địa lý và bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm được liệu: Thảo quả, quế, nghệ.

4. Phân đầu các sản phẩm đặc trưng hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn mới: VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và các tiêu chuẩn khác phù hợp với yêu cầu của thị trường.

5. Bảo tồn nguyên trạng cây di sản, vùng di sản gắn với phát triển du lịch; tuyển chọn phục tráng, bình tuyển cây, con đầu dòng để giữ nguồn gen, phục vụ cho công tác sản xuất giống.

### III- NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Hình thành vùng sản xuất, phát triển sản phẩm

- *Cây chè Shan tuyết*: Vùng sản xuất tập trung tại các xã Thượng Sơn, Cao Bồ, Quảng Ngần, Thanh Thủy, Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Phương Tiến (*Không phát triển trồng mới*). Duy trì diện tích chè cho thu hoạch ổn định 2.743 ha; sản lượng chè búp tươi khoảng 8.777,6 tấn; giá trị sản xuất đạt 131,7 tỷ đồng/năm.

- *Cây thảo quả*: Vùng sản xuất tập trung tại các xã: Xín Chải, Phương Tiến, Quảng Ngần, Lao Chải, Thanh Đức, Cao Bồ, Thanh Thủy, Kim Linh, Thượng Sơn. Diện tích 2.858,5 ha, trong đó chỉ trồng bổ sung vào diện tích già cỗi cần thay thế; diện tích cho thu hoạch 2.320 ha; sản lượng tươi 2.101,7 tấn; giá trị sản xuất đạt 105 tỷ đồng/năm.

- *Cây quế*: Vùng trồng cây quế tập trung tại các xã: Cao Bồ, Thượng Sơn, Quảng Ngần, Trung Thành, Việt Lâm...; diện tích 1.000 ha trở lên; trong đó trồng mới, trồng dặm hàng năm trên 200 ha.

- *Cây nghệ*: Vùng trồng cây nghệ tập trung tại các xã: TT Việt Lâm, Phong Quang, Phú Linh...; diện tích 40 ha, sản lượng 540 tấn.

#### 2. Lộ trình thực hiện

TT	Hạng mục	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Chè Shan tuyết					
-	Diện tích (ha)	2.743	2.743	2.743	2.743	2.743
-	Diện tích cho thu hoạch (ha)	2.743	2.743	2.743	2.743	2.743
-	Trồng dặm vào diện tích mất khoảng (ha)	25	25	25	25	25
-	Năng suất (tạ/ha)	30	30,5	31	31,5	32
-	Sản lượng tươi (tấn)	8.229	8.366,2	8.503,3	8.640,5	8.777,6
-	Sản lượng khô (tấn)	1.645,8	1.673,2	1.700,7	1.728,1	1.755,5
-	Doanh thu (triệu đồng)	123.435	125.493	127.549,5	129.606,8	131.664

<b>II</b>	<b>Thảo quả</b>					
-	Diện tích (ha)	2.858,5	2.858,5	2.858,5	2.858,5	2.858,5
-	Diện tích cho thu hoạch (ha)	2.266	2.266	2.300	2.300	2.320
-	Năng suất (tạ/ha)	7	7,1	7,1	7,2	7,2
-	Sản lượng tươi (tấn)	1.989,6	2.017,7	2.045,7	2.073,7	2.101,7
-	Sản lượng khô (tấn)	497,4	504,4	511,4	518,4	525,4
-	Doanh thu (triệu đồng)	99.480	100.880	102.280	103.680	105.080
<b>III</b>	<b>Cây quế</b>					
-	Diện tích (ha)	1.100	1.400	1.650	1.900	2.050
-	Diện tích trồng mới, trồng dặm (ha)	400	300	300	250	150
-	Diện tích cho thu hoạch (ha)	70	100	150	300	450
-	Năng suất (tạ/ha)	17	17,5	17,5	18	18
-	Sản lượng (tấn)	119	175	262,5	540	810
-	Doanh thu (triệu đồng)	2.950	4.375	6.562,5	13.500	20.250
<b>IV</b>	<b>Cây nghệ</b>					
-	Diện tích (ha)	36,9	37,5	38	39	40
-	Năng suất (tạ/ha)	35	35	35,5	35,5	36
-	Sản lượng (tấn)	129,2	131,3	134,9	138,5	144
-	Doanh thu (triệu đồng)	1.292	1.313	1.349	1.385	1.440

*(Diện tích cây quế bao gồm cả diện tích nhân dân tự trồng)*

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo**

Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản để chỉ đạo thực hiện phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, vai trò của nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị.

Chỉ đạo hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao. Tổ chức rà soát, đánh giá tiềm năng thế mạnh của địa phương, khả năng phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng đã được xác định.

#### **2. Công tác tuyên truyền**

Chú trọng vai trò của công tác tuyên truyền, trong đó thực hiện tuyên truyền về Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch và các nội dung liên quan đến phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất, tiếp cận sản xuất hàng hóa theo tín hiệu thị trường, sản xuất sản phẩm theo yêu cầu của thị trường. Sản xuất phải tuân thủ quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng, cải thiện mẫu mã sản phẩm.

### **3. Giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công tác khuyến nông**

Tập trung nguồn lực nghiên cứu khâu bảo tồn nguồn gen, chọn tạo, phục tráng giống tốt, ban hành quy trình sản xuất, công nghiệp bảo quản, chế biến sâu; sản xuất theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản của huyện trên thị trường. Thí điểm các dự án sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, dự án sản xuất công nghệ cao.

Xác định lực lượng khuyến nông là lực lượng nòng cốt để chuyển giao kỹ thuật sản xuất, quy trình sản xuất an toàn cho người dân (*VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...*). Lực lượng này phải được bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn để chủ động chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người sản xuất.

Mở các lớp tập huấn thu hái, chế biến, bảo quản sản phẩm để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

### **4. Về liên kết chế biến và tiêu thụ sản phẩm**

Hình thành các vùng liên kết sản xuất giữa các xã, thị trấn với nhau, giữa huyện với huyện khác đối với các sản phẩm cùng loại. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của huyện theo chuỗi giá trị.

Tạo quỹ đất sạch; chính quyền địa phương làm trung gian xây dựng các môi liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa người dân thông qua mô hình hợp tác xã nông nghiệp với doanh nghiệp và tổ chức lại sản xuất cho người dân.

Tìm kiếm, quảng bá, xúc tiến, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của huyện ở trong nước và các thị trường xuất khẩu bằng nhiều kênh thông tin khác nhau. Xây dựng các phần mềm quản lý sản phẩm, trang Web thông tin, giới thiệu sản phẩm.

### **5. Về xây dựng thương hiệu sản phẩm**

Khai thác chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ đã chứng nhận, không để mất uy tín thương hiệu sản phẩm. Đối với các sản phẩm chưa được chứng nhận xây dựng hồ sơ đề nghị chứng nhận chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm. Đồng thời gắn tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm. Tập trung bảo tồn cây chè shan tuyết cổ thụ đã được công nhận là cây di sản.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm đã được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Thực hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (*Chất lượng không đảm bảo theo tiêu chuẩn đã công bố, cơ sở sản xuất, kinh doanh không có chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản phẩm không truy xuất được nguồn gốc...*).

### **6. Về cơ chế chính sách**

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế chính sách của Trung ương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận được các chính sách.

Lồng ghép các nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ cho người sản xuất, doanh nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của huyện.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp uỷ, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, xác định rõ lộ trình thực hiện cụ thể, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện uỷ đề ra.

**2.** Hội đồng nhân dân huyện tăng cường giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

**3.** Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện; bố trí các nguồn lực, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện uỷ.

**4.** Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, sáng tạo, tích cực tổ chức các phong trào thi đua, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình.

**5.** Giao Văn phòng Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện uỷ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Chương trình này được phổ biến đến các chi, đảng bộ và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Các Ban XD Đảng Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Thường trực Huyện uỷ,
- Thường trực HĐND - UBND huyện,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đỗ Anh Tuấn**